

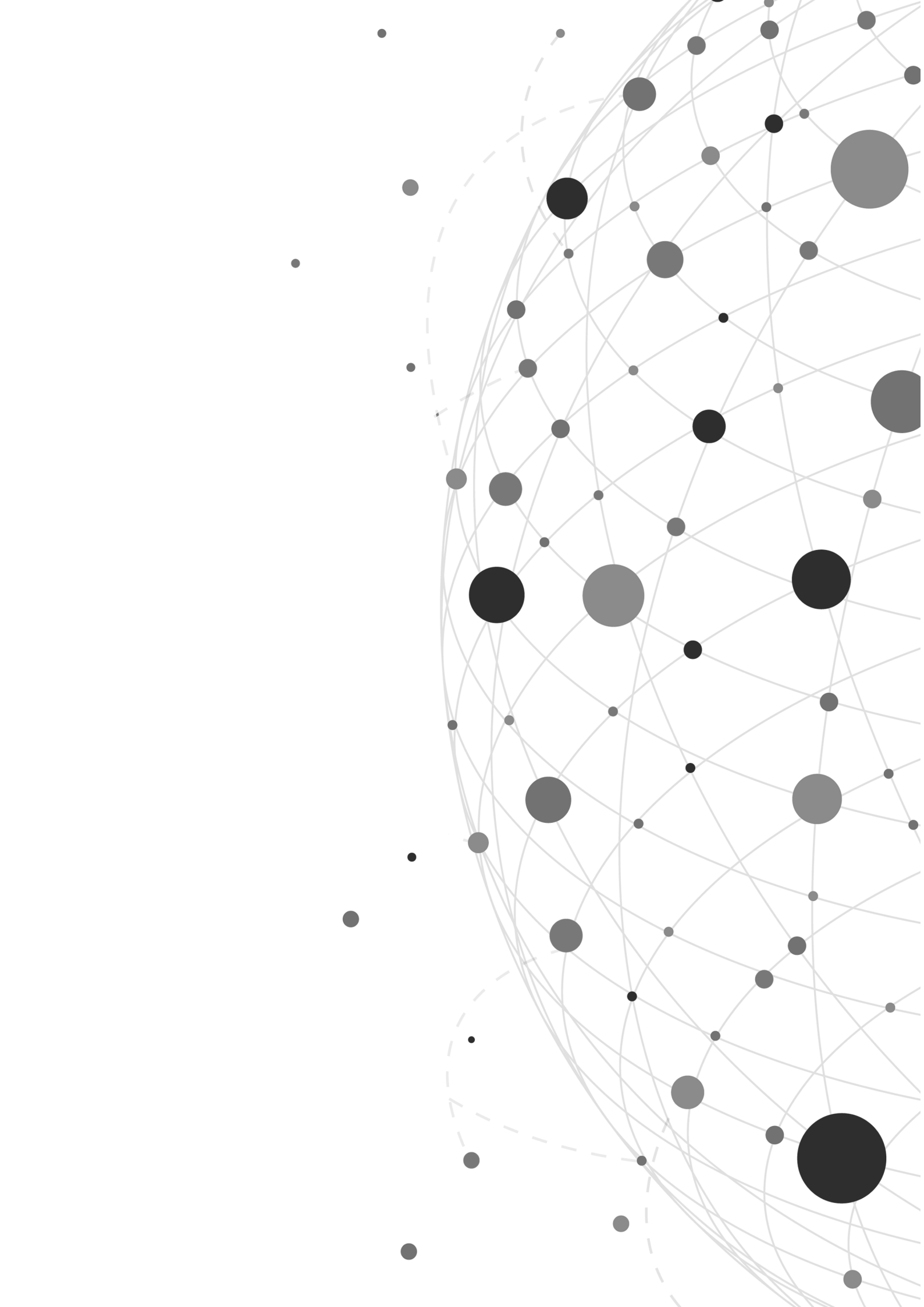
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2015



www.apec.com.vn

Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương



NỘI DUNG

Thông tin chung

1. Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
2. Giới thiệu
3. Quá trình hình thành và phát triển
4. Lĩnh vực hoạt động
5. Mô hình quản trị, tổ chức và bộ máy quản lý
6. Định hướng phát triển
7. Rủi ro

Tình hình hoạt động 2015

1. Kết quả hoạt động kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Báo cáo của Ban Giám Đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
2. Tình hình tài chính & Kế hoạch hoạt động năm 2015 và các năm tiếp theo

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

1. Đánh giá các hoạt động của Công ty
2. Kế hoạch nhiệm vụ 2015

Báo Cáo của Ban Kiểm Soát

Báo cáo Tài Chính 2015

**“Điều quan trọng không phải ở chỗ bạn là sự
tử hay linh dương.**

Khi mặt trời mọc hãy bắt đầu chạy”



THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Cổ đông đã đặt trọn niềm tin và đồng hành cùng APEC Securities trong năm 2015 và suốt giai đoạn khó khăn vừa qua.

Năm 2015, trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam có sự khởi sắc khá thuận lợi cả về điểm số lẫn giá trị giao dịch, APEC Securities đã từng bước vượt lên khó khăn còn tồn đọng của những năm trước. Tuy không hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận do ĐHCĐ thường niên 2014 đề ra, nhưng cũng đạt được những thành quả nhất định. Đạt được thành quả trên là do sự quyết tâm, nỗ lực của toàn bộ đội ngũ lãnh đạo, và nhân viên của công ty và đặc biệt với sự ủng hộ, tin tưởng của các khách hàng công ty. Kết thúc năm tài chính 2015, công ty vẫn tiếp tục trong danh sách các công ty có lãi, đạt mức doanh thu 43,7 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 6,55 tỷ đồng.

Với sự hỗ trợ của các cổ đông nước ngoài, hoạt động tư vấn tài chính của công ty đã có những bước phát triển đột biến so với các năm trước với mức tăng trưởng cả về giá trị lẫn số lượng hợp đồng ký kết, cụ thể doanh thu mảng tư vấn đạt 6,43 tỷ, số lượng hợp đồng ký kết đạt hơn 65 hợp đồng. Thành quả tiêu biểu nhất là công ty đã tư vấn thành công trong việc phát hành riêng lẻ 100 tỷ tăng vốn cho đối tác chiến lược cho Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á-Thái Bình Dương, và hơn 200 tỷ cho công ty HUT. Việc có các cổ đông tổ chức nước ngoài không chỉ mở ra một hướng mới giúp công ty bước đầu tiếp cận với nguồn vốn nước ngoài mà quan trọng hơn là điều này đòi hỏi Ban điều hành của công ty luôn phải cố gắng đổi mới cách thức quản trị để đáp ứng với tiêu chuẩn quản trị của thế giới.

Bước sang năm 2016, thị trường chứng khoán Việt Nam được dự báo sẽ có triển vọng tăng trưởng bền vững dựa trên các giải pháp của Chính phủ đã ban hành trong năm 2015, sẽ tiếp tục phát huy tác dụng trong năm 2016, tạo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi cho

hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Năm 2016 cũng là năm APEC Securities bước sang tuổi thứ 9, chúng tôi tin tưởng rằng, năm 2016 nói riêng và những năm tiếp theo nói chung, Công ty sẽ tiếp tục đạt được những thành công nhất định, tiếp tục khôi phục lại hoạt động kinh doanh và khẳng định vị trí của mình trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty, xin gửi tới Quý cổ đông lời cảm ơn trân trọng nhất vì đã tin tưởng đồng hành cùng APEC Securities và sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ tích cực và đồng thuận của Quý Cổ đông trong các năm tiếp theo. Hội đồng quản trị sẽ luôn cố gắng làm việc hết sức mình nhằm đáp lại những đóng góp chân thành của Quý Cổ đông đã dành cho chúng tôi và không ngừng nỗ lực để xây dựng APEC Securities là địa chỉ đáng tin cậy và đem lại lợi ích cao nhất cho Quý Cổ đông, và xã hội.

Kính chúc Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Apec sức khỏe, hạnh phúc, thành công trong cuộc sống.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đỗ Lăng



Thông tin khái quát

Tên gọi:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương
Tên giao dịch quốc tế:	Asia – Pacific Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt:	Apec Securities ,JSC
Trụ sở chính:	Tầng 2&3Machinco building, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
Giấy phép HĐKDCK:	Giấy phép thành lập và hoạt động số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
Điện thoại:	(84.04) 3.573 0200
Fax:	(84.04) 3.577 1969
Website:	www.apec.com.vn
Mã cổ phiếu:	APS tại HNX
Vốn điều lệ:	390.000.000.000 VNĐ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
GIỚI THIỆU**

TIÊU BIỂU

APEC cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên cả nước, tập trung tại các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh.



Nhiều Trung tâm giao dịch trực tuyến, chi nhánh trên toàn quốc đang hoạt động. Số lượng các đơn vị trung tâm vẫn tiếp tục tăng thêm trong những năm qua

CÔNG TY DUY TRÌ ỔN ĐỊNH

Quản lý hơn **32 000** tài khoản

DOANH THU HÀNG NĂM

45 Tỷ đồng

Với bề dày 8 năm kinh nghiệm hoạt động trên thị trường, APECS đã từng lọt vào trong TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội



Lao động trình độ trên Đại Học



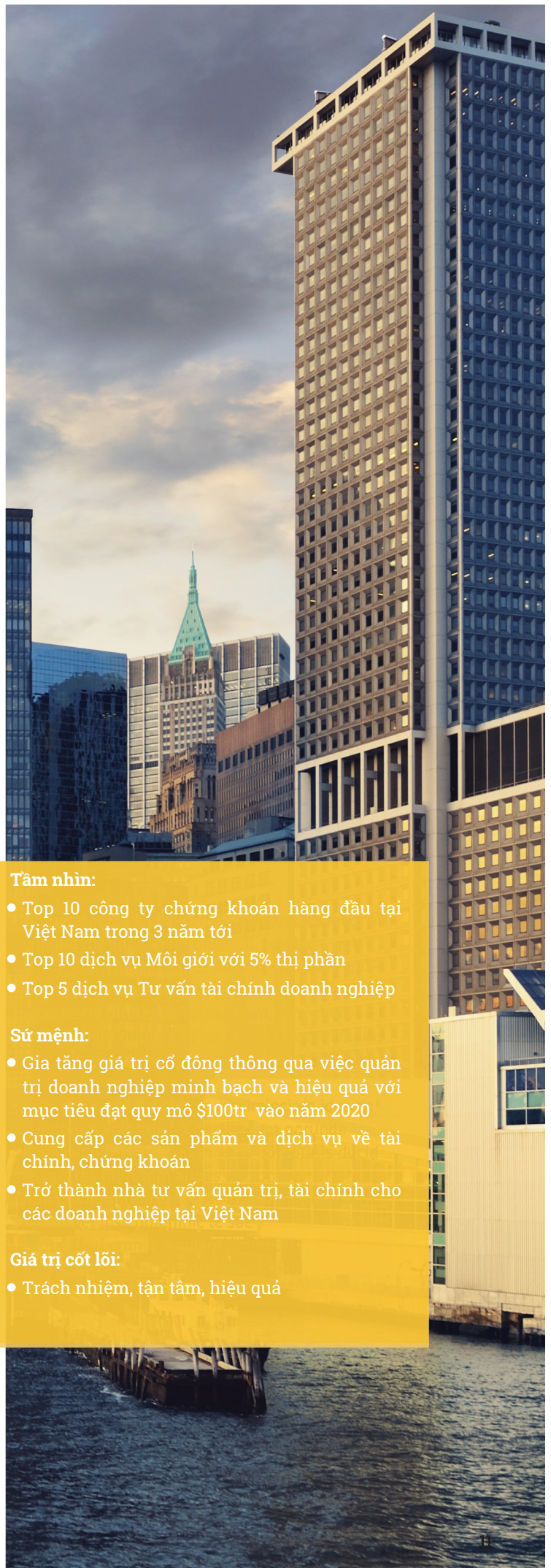
Lao động trình độ Đại Học



Lao động trình độ Cao Đẳng



tổng **55** người



Tầm nhìn:

- Top 10 công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam trong 3 năm tới
- Top 10 dịch vụ Môi giới với 5% thị phần
- Top 5 dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Sứ mệnh:

- Gia tăng giá trị cổ đông thông qua việc quản trị doanh nghiệp minh bạch và hiệu quả với mục tiêu đạt quy mô \$100tr vào năm 2020
- Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về tài chính, chứng khoán
- Trở thành nhà tư vấn quản trị, tài chính cho các doanh nghiệp tại Việt Nam

Giá trị cốt lõi:

- Trách nhiệm, tận tâm, hiệu quả

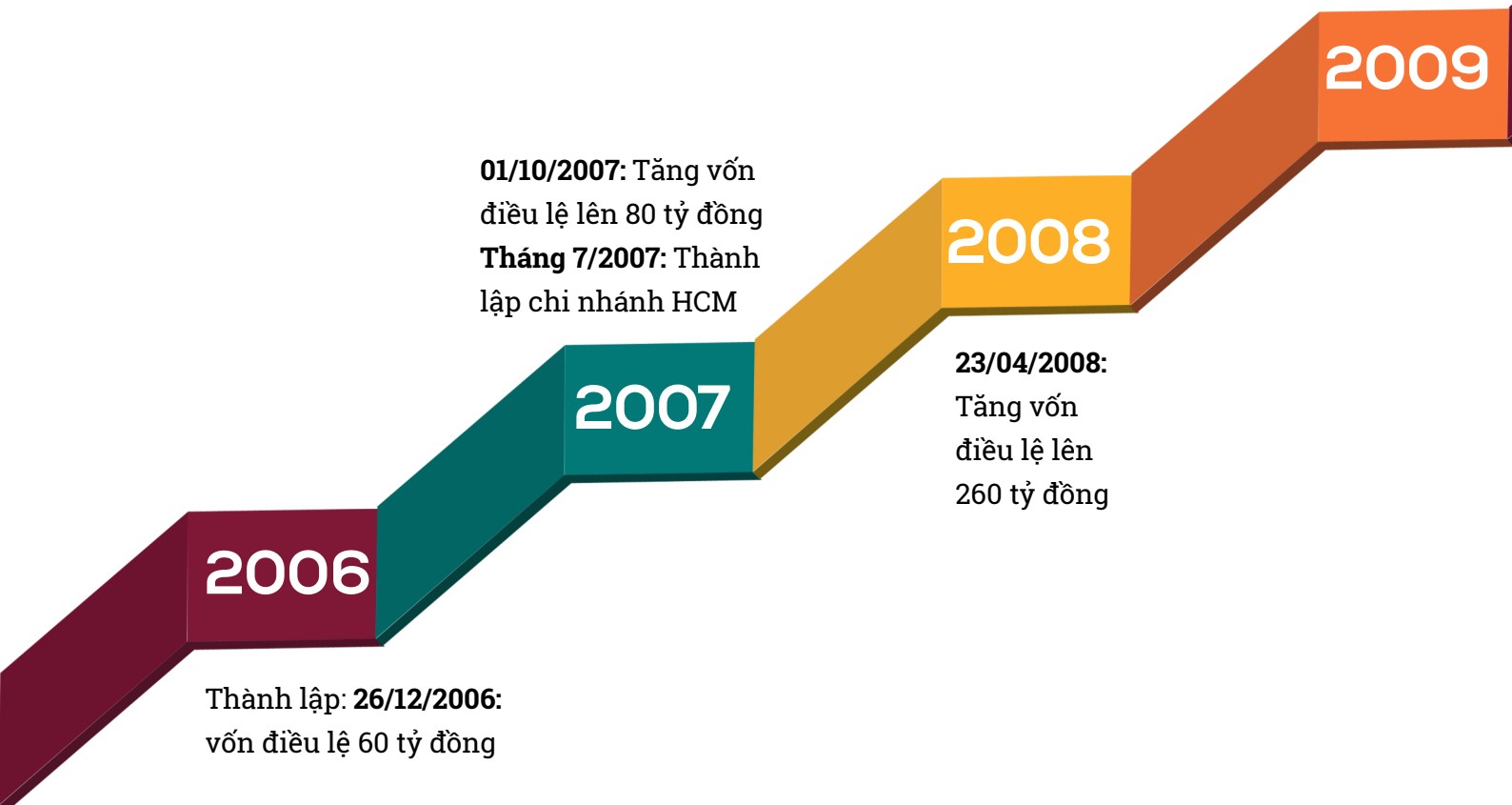


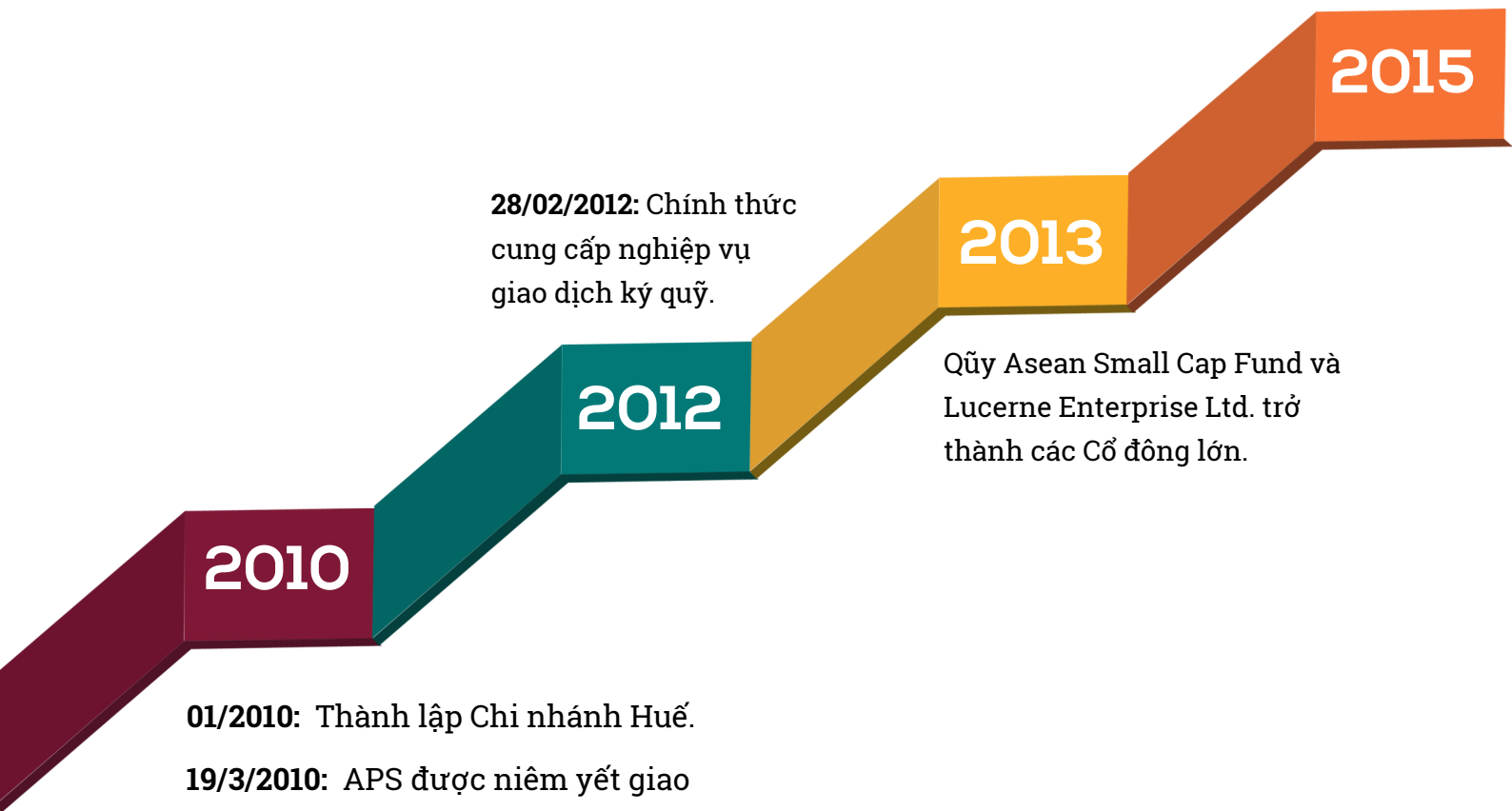
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Kể từ khi thành lập năm 2007 đến nay, APEC Securities đã mở 41 chi nhánh và trung tâm giao dịch trực tuyến tại các tỉnh và thành phố lớn như Hải Phòng, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hoá, Bắc Ninh, Hải Dương, Vinh, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Nha Trang, Vũng Tàu, Tây Ninh, Cần Thơ, Vĩnh Long, vv... Phát triển các trung tâm giao dịch cả về chiều rộng và chiều sâu là ưu tiên hàng đầu của APEC Securities. Bên cạnh phát triển công nghệ ngày càng tiên tiến và hiện đại, mạng lưới trải rộng của APEC Securities sẽ góp phần phục vụ nhà đầu tư tốt hơn mọi lúc mọi nơi.



24/6/2009: Cổ phiếu APS chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM





2010

- 01/2010:** Thành lập Chi nhánh Huế.
- 19/3/2010:** APS được niêm yết giao dịch trên HNX
- 07/2010:** Tăng vốn điều lệ lên 390 tỷ
- 07/2010:** Thành lập chi nhánh Đà Nẵng.
- 09/2010:** Chi nhánh Vinh được cấp phép hoạt động

28/02/2012: Chính thức cung cấp nghiệp vụ giao dịch ký quỹ.

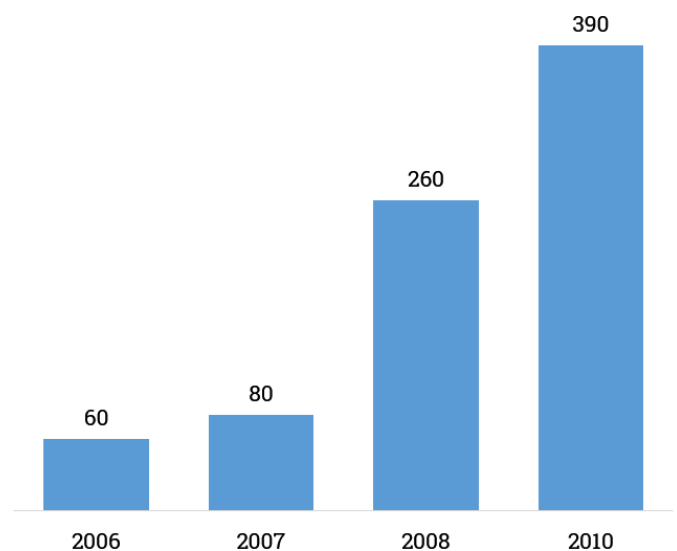
2012

2013

Quỹ Asean Small Cap Fund và Lucerne Enterprise Ltd. trở thành các Cổ đông lớn.

2015

Vốn điều lệ: Tỷ đồng



LĨNH VỰC KINH DOANH



Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á–Thái Bình Dương hoạt động trên thị trường với đa dạng các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực tài chính chứng khoán như: môi giới, lưu ký chứng khoán, phân tích, tư vấn...

Dịch vụ môi giới chứng khoán

Là Công ty chứng khoán hoạt động được 8 năm, APECS luôn là địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư. Hiện nay công ty có khoảng trên 33.000 khách hàng mở tài khoản giao dịch chứng khoán. APECS đã từng lọt vào trong TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới tại HNX.

Lưu ký chứng khoán

APEC Securites cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho người đầu tư bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lẻ. Dịch vụ lưu ký do Công ty cung cấp được thực hiện một cách nhanh chóng, và luôn tuân thủ các quy định của pháp luật.

Phân tích & tư vấn đầu tư

Hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư của APEC trong những năm qua luôn được thị trường và các nhà chuyên môn đánh giá cao không những về mặt số lượng mà còn về mặt chất lượng thể hiện không chỉ ở tính đa dạng và chính xác, khách quan và mức độ kịp thời với thị trường

Hiện nay, APEC cung cấp một số các sản phẩm phân tích như các sản phẩm phân tích vi mô, nhận định thị trường, báo cáo nhận định thị trường hằng ngày, hàng tuần, và các báo cáo phân tích ngành và doanh nghiệp. Ngoài ra, hàng tuần công ty còn tổ chức các buổi hội thảo, đàm luận về chiến lược đầu tư cổ phiếu giúp nhà đầu tư.

Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, APEC Securities cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ bao gồm tư vấn IPO, Tái cấu trúc, Mua bán và Sáp nhập doanh nghiệp (M&A) và các nghiệp vụ tư vấn niêm yết. Với phương châm “Luôn đồng hành cùng doanh nghiệp”, các chuyên gia của APEC luôn cố gắng đáp ứng tối đa các yêu cầu ngày càng cao và phức tạp của nhiều nhóm đối tượng khách hàng.

Tiếp tục mục tiêu duy trì và phát huy thương hiệu tư vấn của APEC Securities trong các hoạt động tư vấn thế mạnh truyền thống như cổ phần hóa, phát hành và tái cấu trúc và nâng cao vị thế thương hiệu tư vấn của APEC trong hoạt động mua bán doanh nghiệp, cụ thể:

» Đặt mục tiêu đẩy mạnh triển khai các mảng tư vấn vốn như tư vấn cổ phần hóa, hợp nhất, sáp nhập, tái cấu trúc doanh nghiệp tốt hơn so với năm 2014

» Tập trung vào các nghiệp vụ mới như tư vấn đầu tư, mua bán cổ phần có yếu tố nước ngoài trên cơ sở những kết quả đạt được từ năm 2014.

» Tiếp tục tìm kiếm các hợp đồng tư vấn niêm yết, phát hành truyền thống song song việc tìm kiếm các khách hàng tiềm năng cho hoạt động tư vấn tái cấu trúc, phát hành niêm yết



Hoạt động tư doanh

APEC Securities sử dụng nguồn vốn của mình thực hiện đầu tư vì mục tiêu lợi nhuận. Công ty đang thực hiện chiến lược đầu tư trên nguyên tắc cân trọng và giảm thiểu tối đa rủi ro, đảm bảo nguồn vốn cho cổ đông.



Quản lý tài khoản

Năm 2014, APEC bắt đầu triển khai dịch vụ quản lý tài khoản cho khách hàng. Đây là sản phẩm hướng tới nhu cầu của các khách hàng không có nhiều thời gian theo dõi việc đầu tư của mình. Với kinh nghiệm đầu tư nhiều năm, các chuyên gia tại APEC Securities sẽ giúp khách hàng có những khoản lợi tức nhất định khi sử dụng dịch vụ này.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Địa bàn kinh doanh: APECS cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên cả nước. Tuy nhiên, hiện tại phần lớn khách hàng tập trung tại các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh.

- **HỘI SỞ:**

Địa chỉ: Tầng 2&3, Tòa nhà Machinco Building,
Thám, Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại: 043 -573 0200

Fax: 043 - 577 1969

Fax: (84-8) 39151955

- **CHI NHÁNH HUẾ:**

Địa chỉ: Tầng 9 số 28 Lý Thường Kiệt, Thành phố Huế

Điện thoại: 054. 388 2882

Fax: 054. 388 2881

- **CHI NHÁNH HCM:**

Địa chỉ: Tầng 04 130 Nguyễn Công Trứ, Phường
Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp HCM

Điện thoại: (84-8) 39151956

Fax: (84-8) 39151955



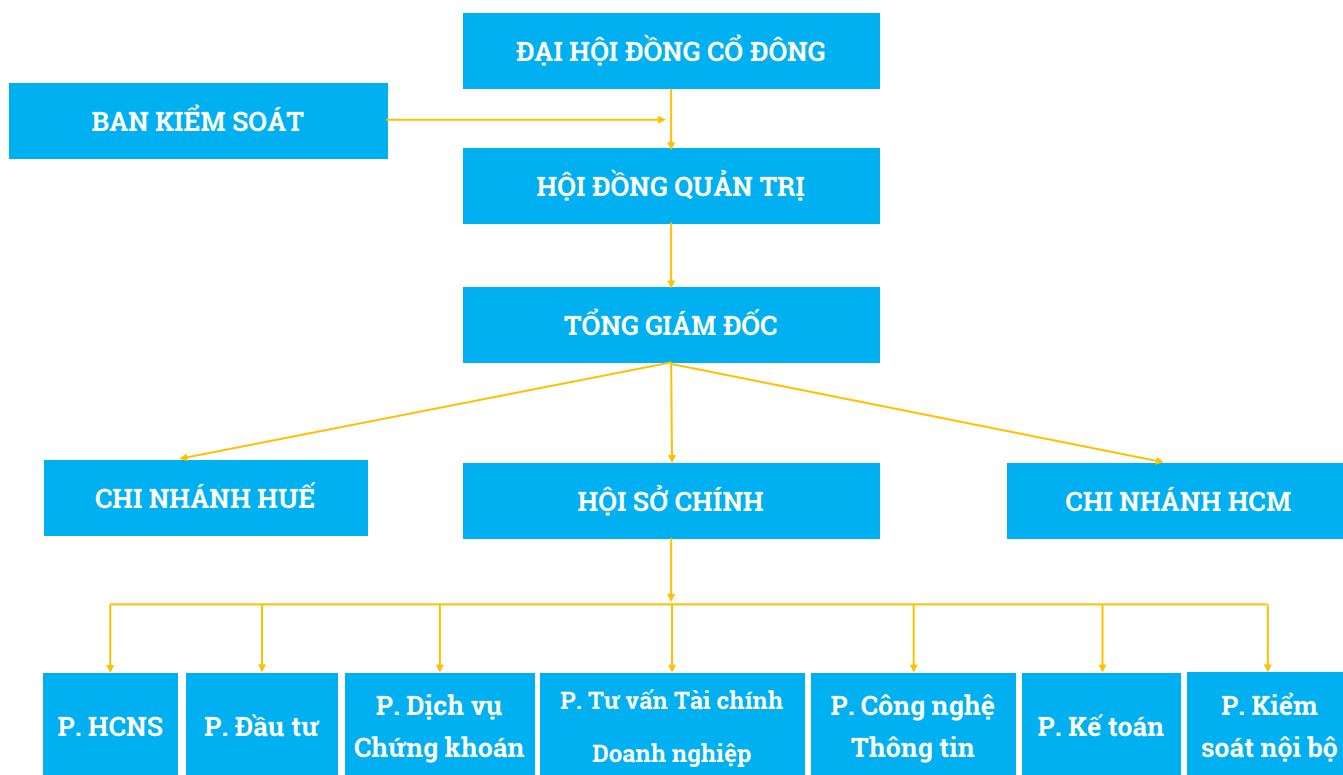
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương hoạt động theo mô hình quản trị công ty đại chúng, Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh và các Giám đốc Khối chức năng.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Giám đốc phụ trách khối, Giám đốc Chi nhánh.

Mô hình quản trị Công ty đã được xây dựng theo hướng tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Do vậy, đã phát huy được hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đối với bộ máy điều hành; thực hiện chức năng quản trị thông qua hệ thống các quy chế quản trị về chiến lược, đầu tư, quản lý rủi ro, kiểm tra kiểm soát.

Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.



Cơ cấu bộ máy quản lý của APEC Securities

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: APECS phấn đấu trở thành một trong TOP 10 công ty chứng khoán tại Việt Nam để phục vụ tối đa nhu cầu của tất cả các khách hàng trong và ngoài nước.

Tập trung nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, mở rộng mạng lưới chi nhánh, trung tâm giao dịch trực tuyến trên khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam phục vụ nhu cầu đầu tư chứng khoán của tất cả các đối tượng nhà đầu tư; xây dựng đội ngũ chuyên gia, chuyên viên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, tận tâm, nhiệt huyết; không ngừng phát triển hệ thống sản phẩm dịch vụ, tiện ích phục vụ thị trường hiện tại và tương lai theo sự phát triển của xã hội, theo kịp thị trường các nước phát triển.

Chúng tôi luôn suy nghĩ rằng:

SMART—HARDWORKING



TOP

10

DỊCH VỤ MÔI GIỚI
Chiếm 5% thị phần

DOANH NGHIỆP

\$100 mil

Vào năm 2020

TOP

5

Dịch vụ Tư vấn
10% thị phần

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Đỗ Lăng

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

1998 - 2000: Giám đốc điều hành Prometeo- Italia.

2000 - 2006: Chủ tịch CT TNHH tư vấn quốc tế Cát Tường- CIC.

2006-nay: Chủ tịch HĐQT CTCP đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương.



Bà Huỳnh Thị Mai Dung

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

1997 - 1998: Cán bộ phòng Kinh doanh Tổng CT Đá quý Việt nam

1998 - 2002: Cán bộ phòng Kinh doanh Thiketo-Bộ công thương

2002-nay: Công ty TNHH tư vấn quốc tế Cát Tường- CIC.



Ông Hồ Xuân Vinh

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ĐH Bách Khoa Đà Nẵng

1994 - 1995 : Chuyên viên Ban TCQT Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế

1996 - 2003 : Kế toán trưởng, Công ty SXKD XNK – Thái Hòa

2005 - 2006: PGĐ Tài chính Công ty SX & XNK Nội thất Ngọc Anh

2006 - 2007: PGĐ Tài chính kinh doanh, TTTM Huế Plaza.

2007 - 2009 : Kế toán CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

2010 - 2011: GD tài chính CTCP Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương.



Ông Vũ Trọng Quân

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

1995 - 2002: Quản lý tại tập đoàn Bảo Việt.

2003 - 2006: Giám đốc tập đoàn BH Asian

2006 - nay: Giám đốc, VPDD của Malakut Insurance Corp,

kiêm tư vấn chiến lược CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương.

BAN KIỂM SOÁT



Bà Phạm Hoài Phương

Trưởng Ban Kiểm Soát

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

2002 - 2004: Kế toán Công ty Lacquerword

2004 - 2005: Kế toán Công ty TNHH An Sinh

2005 - 2008: Kế toán Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế Cát Tường

2008 - 2011: Nhân viên KSNB CTCP CK Châu Á Thái Bình Dương.

2011 - 2013: Phó phòng KSNB CTCP CK Châu Á Thái Bình Dương.

Bà Nguyễn Hoài Giang

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

2004 - 2008 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Tư vấn Quốc Tế Cát Tường

Từ 2008-2013 : Nhân viên kế toán Công ty CP Chứng khoán Châu á Thái Bình Dương

Từ 2013 – nay : Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Châu á Thái bình Dương



Bà Phạm Đức Việt

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1982

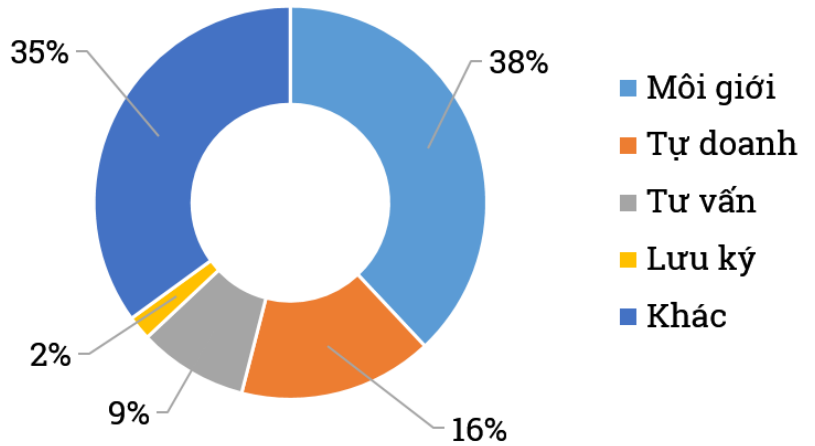
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

2007-2015: Chuyên viên Khối DVCK Công ty CP Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương

2015-2016: Phó phòng DVCK Công ty CP Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán năm 2015 còn nhiều biến động, APEC Securities vẫn tiếp tục tập trung nguồn lực nhằm đẩy mạnh các mảng hoạt động môi giới, tư vấn. Bên cạnh đó, Công ty triển khai hoạt động đầu tư tự doanh theo hướng thận trọng, cơ cấu lại danh mục thông qua việc bán một số khoản đầu tư kém hiệu quả, tăng tỷ trọng tiền mặt và các khoản đầu tư lãi suất cố định nhằm giảm thiểu tối đa những rủi ro thị trường.

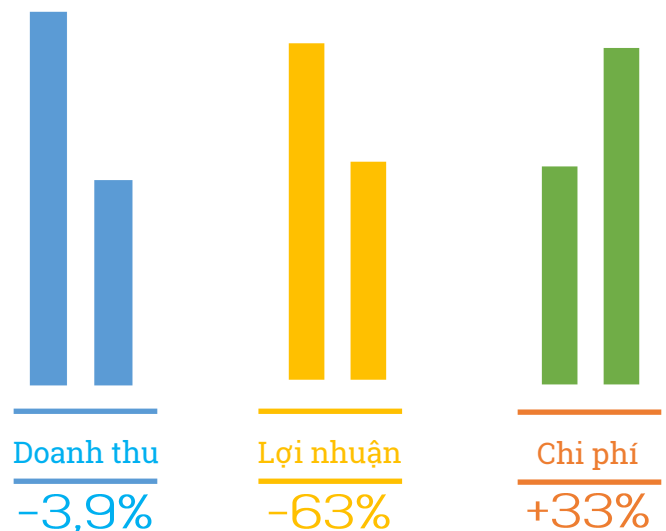


APEC Securities là một công ty chứng khoán có quy mô vừa phải vừa trên thị trường. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh năm 2015 cho thấy APEC Securities vẫn là một công ty có lợi nhuận tốt hơn nhiều so với các công ty có cùng quy mô trên thị trường

Lợi nhuận năm 2015 đạt 6,55 tỷ đồng, giảm khoảng 63% so với năm 2014. Lợi nhuận tăng do Công ty đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh và thực hiện kiểm soát tốt chi phí, cụ thể:

» Doanh thu năm 2015 đạt 43,7 tỷ đồng, giảm 3,9% so với 2014 và chủ yếu tập trung ở các nghiệp vụ môi giới, tự doanh, doanh thu từ lãi tiền gửi và các dịch vụ tiện ích cho khách hàng.

» Chi phí kinh quản lý doanh nghiệp tăng 33,3% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do Công ty tiết giảm các chi phí không cần thiết.



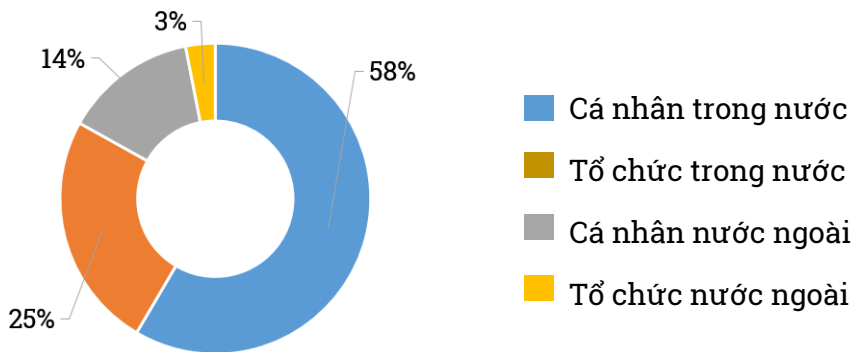


CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần phát hành: 39.000.000 cổ phần

Cổ phiếu quỹ: 2.090 cổ phần

Cổ phiếu đang lưu hành: 39.000.000 cổ phần



THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch của cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại 2.090 cổ phiếu.

Trong năm, không thực hiện các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Không có

Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông nắm giữ 1%	2.769	25,035,900	64.2%
Cổ đông nắm giữ từ 1% đến 5%	6	3,294,000	8.4%
Cổ đông nắm giữ 5%	4	10,670,100	27.4%
Tổng cộng	2.779	39,000,000	100.0%

2779 cổ đông

Nắm giữ trên 1% số cổ phần, tương đương trên 25 triệu cổ phần chiếm tỷ lệ 64,2%

32000 tài khoản

Quản lý trên 32 000 tài khoản chứng khoán

02 quỹ ngoại

Asian Small Cap Fund và Lucern Enterprise Ltd nắm giữ 16,72% cổ phần

390 tỷ đồng

Vốn điều lệ đạt 390 tỷ đồng

2090 cổ phiếu quỹ

Nắm giữ 2090 cổ phiếu quỹ

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

TTCK Việt Nam năm 2015 đã có những diễn biến khả quan và là tiền đề để Công ty đẩy mạnh hoạt động môi giới. Năm 2015, kết quả hoạt động môi giới đạt được là 11,5 tỷ đồng, đạt khoảng 70% so với kế hoạch; thị phần môi giới không có thay đổi đáng kể mặc dù có giảm nhẹ so với năm 2013. Trong năm 2015, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao khả năng tình hình kinh doanh của công ty, cụ thể:

- Về dịch vụ tiện ích giao dịch:

- » Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến với đảm bảo tiện lợi cho khách hàng

- » Về các dịch vụ tài chính: Công ty đảm bảo nguồn vốn ổn định phục vụ cho các dịch vụ margin, ứng trước với lãi suất cạnh tranh so với thị trường

- » Về việc phát triển mạng lưới kinh doanh: tiếp tục tuyển dụng nhân viên môi giới, điều chỉnh tỷ lệ thưởng hấp dẫn. Bên cạnh đó, Công ty tập trung đào tạo kỹ năng, thực hiện kiểm tra nghiệp vụ và huấn luyện nội bộ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên môi giới.

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ



Tổng số cán bộ nhân viên của công ty tính đến ngày 31/12/2015 là 55 người. Về chính sách đối với người lao động Công ty thực hiện theo đúng các quy định của Luật lao động.

APEC Securities xác định việc phát triển nguồn lực là yếu tố cơ bản đảm bảo sự thành công cho công ty trong tương lai. APEC Securities phát triển chiến lược nhân sự năng động nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với công ty. Chiến lược nhân sự của có thể được tóm tắt bao gồm việc tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm vào những cá nhân có năng lực và phẩm chất đạo đức phù hợp, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng và chính sách đãi ngộ thích hợp, bao gồm cả việc chia sẻ lợi nhuận hoạt động nhằm khuyến khích và giữ chân các cán bộ có năng lực. Hiện nay, APEC Securities đang tập trung tuyển những chuyên viên Việt Nam đã từng học tập và làm việc ở nước ngoài cũng như những chuyên viên nước ngoài về tài chính, đầu tư, để tập trung phát triển và khai thác thị trường quốc tế như Nhật Bản, Châu Âu và Bắc Mỹ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chi tiêu	Năm 2015	Tỷ trọng	Năm 2014	Tỷ trọng	Tăng giảm	Tăng/giảm
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	456.155.845.801	95,5%	420.940.915.090	94,7%	35.214.930.711	8,4%
I Tiền và tương đương tiền	104.885.177.866	22,0%	73.405.732.692	16,5%	31.479.445.174	42,9%
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	169.477.795.753	35,5%	147.814.228.651	33,3%	21.663.567.102	14,7%
III Khoản phải thu ngắn hạn	179.667.160.001	37,6%	189.473.119.821	42,6%	(9.805.959.820)	(5,2)%
IV Tài sản ngắn hạn khác	2.125.712.181	0,4%	10.247.833.926	2,3%	(8.122.121.745)	(79,3)%
B TÀI SẢN DÀI HẠN	21.376.801.814	4,5%	23.510.862.682	5,3%	(2.134.060.868)	(9,1)%
I Tài sản cố định	6.532.635.558	1,4%	7.350.532.183	1,7%	(817.896.625)	(11,1)%
II Đầu tư tài chính dài hạn	4.734.910.467	1,0%	5.309.910.467	1,2%	(575.000.000)	(10,8)%
III Tài sản dài hạn khác	10.109.255.789	2,1%	10.850.420.032	2,4%	(741.164.243)	(6,8)%
TỔNG TÀI SẢN	477.532.647.615	100%	444.451.777.772	100%	33.080.869.843	7,4%

Tổng tài sản năm 2015 của Công ty là 477.5 tỷ đồng tăng 7,4% so với năm 2014, tài sản của công ty có sự tăng trưởng chủ yếu là tài sản ngắn hạn

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 8,893 tỷ do công ty đã thu được thêm các khoản phải thu ngắn hạn và dòng tiền từ lợi nhuận kinh doanh
- Tiền gửi của khách hàng cũng tăng so với năm 2014

QUY MÔ NGUỒN VỐN

Nguồn vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu là do lợi nhuận đạt được trong năm 2014

Chi tiêu	Năm 2015	Tỷ trọng	Năm 2014	Tỷ trọng	Tăng giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
A NỢ PHẢI TRẢ	116.573.966.685	24,4%	90.048.351.244	20,3%	26.525.615.441	29,5%
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	360.958.680.930	75,6%	354.403.426.528	79,7%	6.555.254.402	1,8%
TỔNG NGUỒN VỐN	477.532.647.615	100%	444.451.777.772	100%	33.080.869.843	7,4%

VĂN HÓA CÔNG TY

Văn hóa doanh nghiệp là toàn bộ những giá trị thuộc về doanh nghiệp đã được gìn giữ và bồi đắp trong suốt chiều dài lịch sử của doanh nghiệp. Những giá trị đó đã được tập thể người lao động trong doanh nghiệp trân trọng, gìn giữ và bộc lộ trong những hành vi của mình tại bất cứ đâu..

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp gồm một số vấn đề căn bản như: Xây dựng triết lý hoạt động của doanh nghiệp; đạo đức kinh doanh; hệ thống hàng hóa và dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp cho thị trường; phương thức tổ chức hoạt động của doanh nghiệp; phương thức giao tiếp của doanh nghiệp với xã hội.

Lãnh đạo công ty luôn lấy con người làm then chốt. Song song đó là công nghệ và tài chính làm phương tiện để con người phát huy hết khả năng của mình cho sự phát triển bền vững của Công ty. Tất cả cán bộ



nhân viên trong hệ thống đều có chung một mục đích là đóng góp hết khả năng của mình để xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững. Có được thành công đó chính là nhờ vào văn hóa của Công ty được lãnh đạo chú trọng quan tâm và được tất cả cán bộ công nhân viên nhiệt tình hưởng ứng. Thực sự, chúng tôi luôn hãnh diện vì mình là một thành viên của đơn vị đó.



Tổ chức văn nghệ, liên hoan vào các dịp lễ tết là truyền thống nhiều năm của cán bộ nhân viên APEC securities. Chúng tôi luôn trân trọng, tận dụng những cơ hội như vậy để gia tăng tình đoàn kết, tăng tinh thần tập thể trong công việc.



Trong năm 2015, lần đầu tiên APEC tham gia giải bóng đá giữa các công ty Chứng khoán do Trung tâm lưu ký Chứng khoán tổ chức. Đội bóng còn non trẻ, với tuổi đời thành lập chỉ vài tháng đã gây bất ngờ lớn nhất tại giải. Lần lượt vượt qua các tên tuổi lớn, lão làng trong ngành, anh em APEC đã đi tới được vòng chung kết của giải đấu, mang về niềm tự hào cho APECers với huy chương bạc cho những nỗ lực không ngừng.

Điều quan trọng hơn cả, giờ đây phong trào bóng đá tại APEC đã trở nên sôi động, tạo môi trường rèn luyện lành mạnh cho nhân viên sau những giờ làm việc mệt mỏi căng thẳng. Nâng cao sức khỏe để làm việc tốt hơn, hiệu quả cao hơn.

APECERS luôn yêu những chuyến đi. Chúng tôi cùng nhau đi du lịch khắp các miền Tổ quốc, cùng đi làm từ thiện đến những vùng cao, biên giới. Chung tay giúp đỡ những người có hoàn cảnh kém may mắn



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG 2016

Có nhiều yếu tố giúp TTCK diễn biến tích cực hơn trong năm 2015. Kinh tế vĩ mô có thêm những diễn biến khả quan, hỗ trợ cho sự phát triển của TTCK. Kinh tế thế giới, nhất là kinh tế Mỹ hồi phục, cùng với giá dầu và giá các loại nguyên, nhiên liệu đầu vào của nhiều ngành sản xuất giảm sẽ giúp các doanh nghiệp giảm thêm chi phí kinh doanh. Cùng với đó, mặt bằng giá đầu vào của các DN giảm sẽ hỗ trợ kiểm soát lạm phát ở mức thấp ổn định, qua đó kích cầu tiêu dùng.

Cùng với sự thay đổi chính sách, nền kinh tế lạc quan thì đây chính năm là cơ hội để hút dòng tiền lớn từ khối ngoại khi mà Việt Nam sẽ mở rộng cửa khi hàng loạt hiệp định như TPP, FTA Việt Nam - EU, Cộng đồng kinh tế ASEAN 2015... bắt đầu có hiệu lực.

Các chính sách vĩ mô sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả trong năm 2016, tạo môi trường

thuận lợi cho các doanh nghiệp và nguồn vốn đổ vào chứng khoán như việc tiếp tục duy trì mức lãi suất thấp trong năm 2016, và việc thắt chặt kiểm soát thị trường vàng

Các doanh nghiệp Nhà nước sau cổ phần hóa sẽ phải thực hiện niêm yết sẽ hỗ trợ thị trường rất nhiều. Với việc đạt được những bước tiến về nâng hạng thị trường, cùng với sắp tới thúc đẩy các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư vào TTCK Việt Nam, dòng vốn đầu tư nước ngoài sẽ quay lại thị trường.

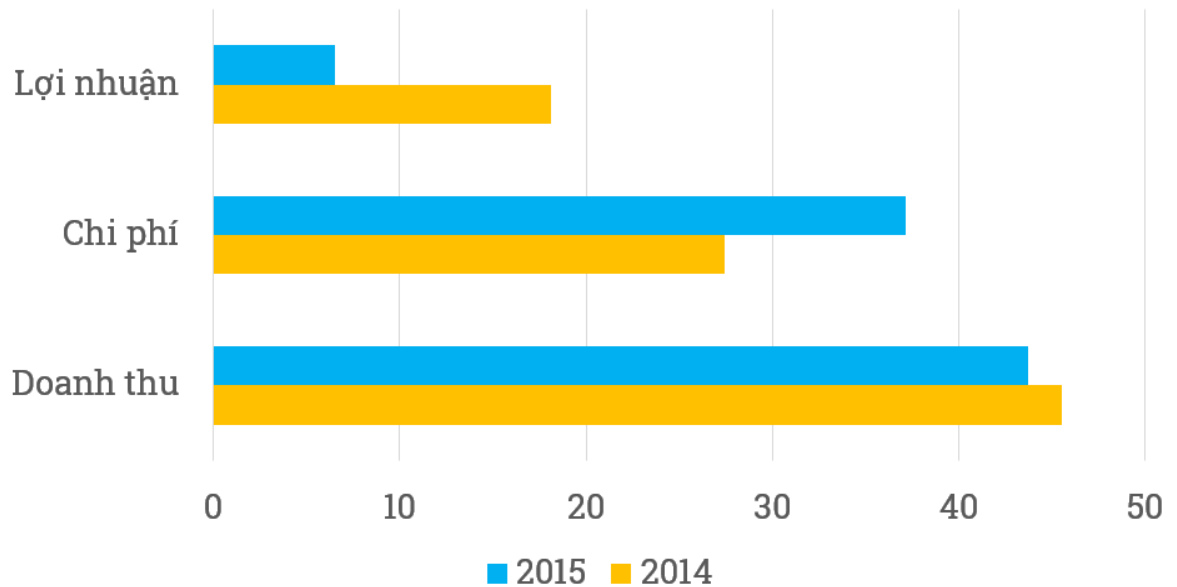
Trên cơ sở các yếu tố trên, APEC Securities nhận định, thị trường chứng khoán trong năm 2016 sẽ tiếp tục tăng trưởng bền vững với cả chỉ số và giá trị, thanh khoản của thị trường sẽ tăng trưởng khoản từ 5-7% so với năm 2015.

90%

Giao dịch mua bán hiện tại được thực hiện trực tuyến. Hệ thống sẽ được nâng cấp mới nhanh, mạnh và an toàn hơn.

Chúng tôi đặc biệt chú trọng đầu tư hệ thống cơ sở vật chất phục vụ giao dịch chứng khoán trong những năm tới. Hướng tới mục tiêu tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu giao dịch của khách hàng nhanh chóng, an toàn, tiện lợi. Các phần mềm được phát triển trên ứng dụng di động, bắt kịp xu thế và nhu cầu của khách hàng.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH



Năm 2016 thị trường chứng khoán sẽ có nhiều thuận lợi, tuy nhiên, APEC vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức từ các đối thủ và sự khó lường của thị trường. Do vậy, Ban lãnh đạo vẫn kiên định với mục tiêu phát triển công ty bền vững, đặt mục tiêu phấn đấu từng bước đưa Công ty vào Top 10 các công ty chứng khoán bản lẻ hàng đầu Việt Nam và TOP các công ty chứng khoán có nghiệp vụ IB tốt nhất.



Mục tiêu của trong năm 2016 và các năm tiếp theo là tiếp tục ổn định – phát triển – đầu tư công nghệ – nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự - đa dạng các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho nhà đầu tư, quảng bá thương hiệu trên thị trường chứng khoán.

Nhận định thị trường năm 2016

Trong năm 2015, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo đạt trên 5,9% nhờ vào sự tăng trưởng trong lĩnh vực xuất khẩu. Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt. Mặt bằng lãi suất đã giảm. Các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc nền kinh tế đã được Chính phủ triển khai đồng bộ. Mặc dù xen kẽ trong năm có những yếu tố vĩ mô bất lợi ảnh hưởng đến sự phát triển của TTCK như giá dầu quốc tế giảm mạnh và một số điều chỉnh của chính sách tiền tệ, tuy nhiên thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt được một số kết quả trong năm 2015 với một số điểm nổi bật

Chỉ hơn 2 tuần sau sự kiện Trung Quốc bắt đầu thả nổi đồng Nhân dân tệ, VN-Index đã rơi tự do từ trên 600 điểm xuống 530 điểm. Trong phiên 24/08, VN-Index đã bật hơi trên 5%, giảm gần 30 điểm xuống 526.93, HNX-Index lao dốc hơn 4.5 điểm (-5.8%) xuống 73.09 điểm – mức giảm điểm mạnh nhất của cả hai chỉ số trong năm.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 đã có diễn biến rất khả quan xét về các phương diện tốc độ tăng chỉ số, mức độ ổn định, khối lượng giao dịch và phản ánh khá rõ nét những chuyển biến tích

Thị trường phát triển theo chiều hướng tăng trưởng, mặc dù xen kẽ những khoảng điều chỉnh giảm.

Các thông tin chi tiết hơn về vấn đề nới “room” khối ngoại khiến kỳ vọng của NĐT tăng cao, đây cũng là thời điểm kỳ vọng về hoàn tất đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) lớn dần. Cụ thể, Chính phủ đã ban hành Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 58/2012/NĐ-CP, có hiệu lực từ 1/9/2015, trong đó quy định cụ thể các vấn đề về “room” cho NĐT nước ngoài.

Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 74/2011/TT-BTC hướng dẫn về giao dịch chứng khoán có nội dung: rút ngắn thời gian thanh toán từ T+3 xuống T+2, cho phép giao dịch chứng khoán trong ngày (T+0). Kết quả kinh doanh khả quan trong quý I của nhiều DN cũng là động lực cho thị trường.

QUẢN TRỊ RỦI RO

APS luôn luôn chú trọng vào công tác quản trị rủi ro. Bằng việc xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ cụ thể của từng phòng ban, thiết lập quy định quản lý rủi ro tổng thể, và thực hiện nhất quán xuyên suốt từ cấp quản lý cao nhất đến các bộ phận nghiệp vụ, kết hợp việc kiểm tra, kiểm soát thường xuyên của bộ phận Kiểm soát nội bộ, APECS đã giảm thiểu những tác động tiêu cực có khả năng ảnh hưởng đến năng lực tài chính và kết quả hoạt động của công ty.



RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Những biến động về mặt bằng lãi suất, tỷ giá hối đoái, mức độ chấp nhận rủi ro, thanh khoản của thị trường, chi phí giá vốn... ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư tiền gửi, đầu tư của APECS. Nhận thức được những bất ổn tiềm tàng trong nền kinh tế, nên APECS luôn thực hiện chiến lược đầu tư thận trọng, để đảm bảo được thanh khoản, và đạt hiệu quả cao nhất trong đầu tư.



RỦI RO THANH KHOẢN

Chịu tác động trực tiếp từ rủi ro quản trị dòng tiền, những sai sót trong cân đối dòng tiền hoặc khả năng thanh toán của đối tác đều ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của APECS. Trong năm 2015, APECS đã sử dụng hiệu quả các biện pháp quản trị rủi ro thanh khoản và không để xảy ra sự cố nào về khả năng thanh khoản.



RỦI RO TÍN DỤNG

Tác động đến APECS thông qua đi vay, gửi tiền và giao dịch ký quỹ. Rủi ro phát sinh khi đối tác không hoàn thành thanh toán. Vì vậy, APECS thực hiện đa dạng hóa đối tác và phân bổ hạn mức tín dụng đối với từng đối tác. Đối với giao dịch ký quỹ, APECS thực hiện thận trọng và tuân thủ các quy định của UBCK Nhà Nước, thường xuyên đánh giá các mã cổ phiếu trong danh mục chứng khoán ký quỹ dựa trên nhiều yếu tố. APECS đã không để xảy ra rủi ro tín dụng trong năm 2015.

RỦI RO VẬN HÀNH

Để hạn chế những rủi ro này, APECS xây dựng các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể của từng bộ phận, đảm bảo có kiểm soát chéo trong hoạt động nghiệp vụ hàng ngày, thực hiện tự động hóa nhằm giảm thiểu rủi ro từ thao tác thủ công hoặc cố ý từ con người gây ra. Bên cạnh đó liên tục đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân viên.

RỦI RO TUÂN THỦ

APECS đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ từ nhiều năm nay, thường xuyên kiểm tra tại các bộ phận nhằm đảm bảo tính tuân thủ cao. Các báo cáo kiểm soát đã giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ và đề xuất các biện pháp khắc phục sai sót, giảm thiểu rủi ro. Năm 2014, APECS tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh nhằm nâng cao tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

RỦI RO BẢO MẬT

APECS luôn coi trọng và tuân thủ các quy trình hoạt động hàng ngày để đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục không bị gián đoạn, tuyệt đối bảo mật thông tin khách hàng.

RỦI RO PHÁP LUẬT

APECS đã hạn chế những rủi ro này, bằng sự liên tục cập nhật những văn bản pháp luật mới, tham gia các buổi hội thảo lấy ý kiến, các buổi tập huấn ...



**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2015**

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2015 của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

Kính thưa: Quý cổ đông CTCP Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo tình hình hoạt động, công tác quản trị, kinh doanh năm 2015 và định hướng phát triển trong năm 2016 như sau:

I. Đánh giá hoạt động trong năm 2015

1. Công tác quản trị, kinh doanh

Trong năm 2015, Công ty cũng thu được một số kết quả khả quan trong hoạt động quản trị và các nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp:

Vận hành ổn định hệ thống phần mềm giao dịch cùng với hệ thống giao dịch chứng khoán giúp Công ty quản lý hiệu quả hơn 32.000 tài khoản khách hàng;

Cắt giảm các chi phí không cần thiết.

Năm 2015, các quy trình, quy chế của APEC đã được hoàn thiện trên cơ sở chặt chẽ hơn, cập nhật các quy định, chính sách mới, các văn bản hướng dẫn tác nghiệp cũng nhanh chóng được ban hành nhằm chuẩn mực hóa mọi hoạt động của Công ty và đáp ứng kịp thời những yêu cầu của Cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng phương án phát triển nguồn nhân lực, tăng cường nhân sự cho ban lãnh đạo và các chức danh quản lý khác.

Có được kết quả này là nhờ sự cố gắng của toàn thể CBCNV toàn Công ty đặc biệt là công tác điều hành của HĐQT.

2. Hoạt động công tác của Hội đồng quản trị

Năm 2015, Hội đồng quản trị đã sát cánh cùng Ban điều hành thực hiện công tác kinh doanh trên cơ sở việc phân công, xác định trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên HĐQT, Ban điều hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty theo đúng trình tự pháp lý và quy định tuyển dụng của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện các cuộc họp định kỳ và đột xuất, kịp thời xem xét đưa các giải pháp phù hợp tình hình của thị trường. Các nghị quyết được giao cho Chủ tịch HĐQT hoặc các thành viên HĐQT giải quyết từng vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty.

Trong năm 2015, HĐQT cùng Ban Giám đốc đã có nhiều cuộc họp nhằm tìm kiếm đối tác chiến lược để hỗ trợ về mặt tài chính và quản trị của Công ty.

II. Định hướng trong năm 2016

Dự báo trong năm 2016, thị trường chứng khoán sẽ có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn thách thức từ các đối thủ và sự khó lường của thị trường. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty vẫn kiên định với mục tiêu phát triển Công ty bền vững, đặt mục tiêu phấn đấu từng bước đưa Công ty vào Top 10 các công ty chứng khoán bán lẻ hàng đầu Việt Nam và Top các công ty chứng khoán có nghiệp vụ IB tốt nhất. Với khả năng hiện nay, năm 2016 Hội đồng quản trị đặt mục tiêu kế hoạch như sau:

TT	Chỉ tiêu	KH 2016 (triệu đồng)
I	Doanh thu	45.171
1	Môi giới	20.696
2	Tư vấn	2.000
3	Doanh thu lưu ký	905
4	Tự doanh	5.400
5	Khác	16.170
II	Chi phí	26.093
III	Hiệu quả kinh doanh	19.078

Để đạt được các mục tiêu trên, đòi hỏi Hội đồng quản trị tập trung vào các công việc sau:

Tiếp tục làm việc, hợp tác với các cổ đông nước ngoài và các tổ chức tài chính nước ngoài.

Tập trung khắc phục các vấn đề, các tồn đọng yếu kém trong quản trị kinh doanh như: nhân sự quản lý, các công tác quản trị rủi ro, công việc giám sát hoạt động đối với ban điều hành và dự báo các biến động lớn của thị trường.

Tăng cường định hướng quản lý nguồn thu từ dịch vụ môi giới, kinh doanh vốn làm nền tảng cho sự phát triển bền vững công ty.

Phát triển nguồn nhân lực thích nghi với những thay đổi của môi trường kinh doanh và triển khai các mục tiêu chiến lược của công ty.

III. Kết luận

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với sự cố gắng, nỗ lực của các thành viên trong Hội đồng quản trị, Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch kinh doanh mà các cổ đông giao phó.

Hội đồng quản trị Công ty xin cảm ơn tất cả Quý cổ đông đã tin tưởng, nhiệt tình ủng hộ và giao phó nhiệm vụ điều hành quản lý công ty cho chúng tôi trong suốt thời gian vừa qua và rất mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng của các quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỖ LĂNG



CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CÔNG TÁC KINH DOANH 2015

STT	Chỉ tiêu	Giá trị năm 2015
1	Tổng doanh thu	43.747.181.025
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	26.093.184.931
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.121.637.485
4	Lợi nhuận khác	22.895.793
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.555.254.402
6	Lợi nhuận sau thuế	6.555.254.402
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	168

A close-up photograph of a person's hand holding a silver and black pen, pointing at a document. The document features a colorful bar chart with bars in shades of blue, yellow, and red. In the background, another hand is seen holding a stack of papers, slightly out of focus. The overall scene suggests a professional or administrative setting.

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2015**

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2015 của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

Kính thưa: Quý cổ đông CTCP Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về kết quả hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Ban Kiểm soát như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm

Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2015 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh.

Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ban điều hành.

Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, xem xét báo cáo 06 tháng và BCTC của Công ty năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Vaco.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty trong 06 tháng đầu năm và cả năm 2015.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của công ty:

1. Về tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu trong năm 2015 Công ty đạt được kết quả tương đương năm 2014 là 43 tỷ đồng nhưng lợi nhuận chỉ đạt 1/3 so với năm 2014 do chi phí trong năm tăng cao. Mảng hoạt động kinh doanh môi giới có phần giảm sút do ảnh hưởng từ thị trường chứng khoán nói chung. Tuy nhiên trong năm Công ty đã tư vấn thành công một số hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các đối tác nước ngoài mang lại doanh thu ở mức 8.1 tỷ đồng tăng trưởng 20% so với năm 2014.

2. Về tình hình tài chính công ty:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH VACO, Ban kiểm soát ghi nhận số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong giai đoạn 01/01/2015 đến 31/12/2015

3. Công tác quản trị điều hành:

a. Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2015.

b. Ban điều hành:

Ban kiểm soát nhận thấy rằng Ban điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ các nghị quyết của HĐQT.

III. Kết luận

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng theo luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



PHẠM HOÀI PHƯƠNG



Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	NĂM 2015
TỔNG TÀI SẢN	477.532.647.615
A. Tài sản ngắn hạn	456.155.845.801
B. Tài sản dài hạn	21.376.801.814
TỔNG NGUỒN VỐN	477.532.647.615
A. Nợ phải trả	116.573.966.685
B. Vốn chủ sở hữu	360.958.680.930
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	43.747.181.025
Tổng lợi nhuận trước thuế	6.555.254.402
Thuế thu nhập phải nộp	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.555.254.402
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	168
CHỈ TIÊU TỶ SUẤT SINH LỢI	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	2,17%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	1,37%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	1,82%



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN
NĂM 2015**

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc *
Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 15 tháng 03 năm 2016, từ trang 03 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0657-2015-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

Phạm Xuân Sơn
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1450-2013-156-1

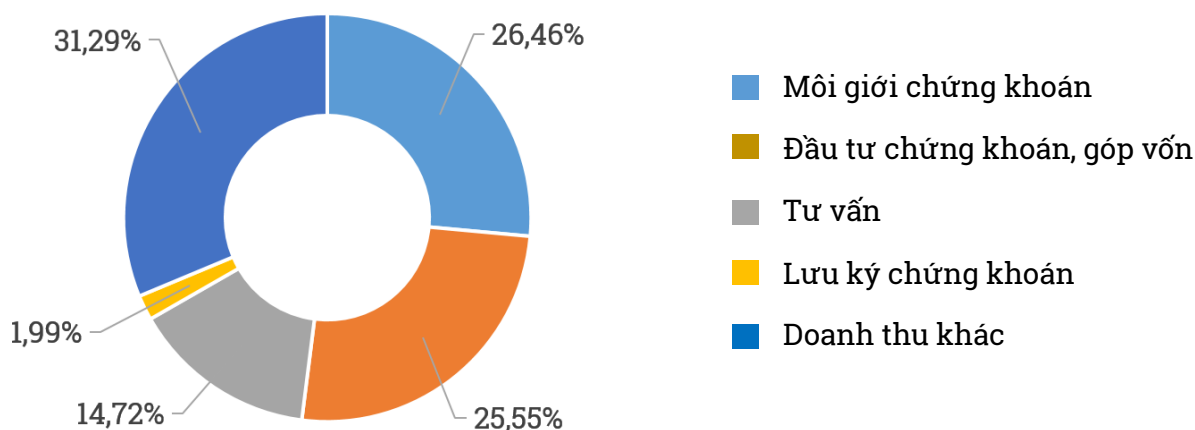
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh		
		31/12/2015	01/01/2015	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		456.155.845.801	420.940.915.090
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	104.885.177.866	73.405.732.692
1. Tiền	111		104.785.177.866	71.905.732.692
2. Các khoản tương đương tiền	112		100.000.000	1.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	169.477.795.753	147.814.228.651
1. Đầu tư ngắn hạn	121		174.646.484.975	148.061.555.490
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(5.168.689.222)	(247.326.839)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	8	179.667.160.001	189.473.119.821
1. Phải thu của khách hàng	131		454.722.249	1.040.737.246
2. Trả trước cho người bán	132		3.332.251.710	6.315.644.162
3. Các khoản phải thu khác	138		189.954.935.516	196.493.883.505
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	9	(14.074.749.474)	(14.377.145.092)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.125.712.181	10.247.833.926
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		144.434.762	35.706.322
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	1.981.277.419	10.212.127.604
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.376.801.814	23.510.862.682
I. Tài sản cố định	220		6.532.635.558	7.350.532.183
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.543.006.895	1.995.032.393
- Nguyên giá	222		8.677.632.924	8.526.688.724
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.134.626.029)	(6.531.656.331)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	1.370.128.663	1.735.999.790
- Nguyên giá	228		4.008.357.488	3.938.357.488
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.638.228.825)	(2.202.357.698)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	3.619.500.000	3.619.500.000
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.734.910.467	5309.910.467
1. Đầu tư dài hạn khác	258	7	4.734.910.467	5.309.910.467
III. Tài sản dài hạn khác	260		10.109.255.789	10.850.420.032
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	1.001.822.994	312.861.430
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	15	8.720.609.163	7.960.752.490
3. Tài sản dài hạn khác	268		386.823.632	2.576.806.112
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		477.532.647.615	444.451.777.772

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		116.573.966.685	90.048.351.244
I. Nợ ngắn hạn	310		116.573.966.685	90.048.351.244
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	5.000.000.000	8.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		140.579.972	193.496.964
3. Người mua trả tiền trước	313		1.807.290.320	1.143.090.320
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	521.417.357	475.150.553
5. Phải trả nhân viên	315		391.581.740	1.401.562.830
6. Chi phí phải trả	316	18	1.318.075.734	3.700.000.000
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	19	47.882.528.087	13.334.168.412
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng	320	20	58.861.726.155	61.127.140.465
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		541.530.320	673.741.700
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		109.237.000	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400	21	360.958.680.930	354.403.426.528
I. Vốn chủ sở hữu	410		360.958.680.930	354.403.426.528
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		390.000.000.000	390.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.000.000.000	6.000.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.868.000.000	2.868.000.000
4. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối	420		(37.909.319.070)	(44.464.573.472)
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	400		477.532.647.615	444.451.777.772

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	31/12/2015	01/01/2015
6. Chứng khoán lưu ký	1.494.489.250.000	1.372.001.730.000
6.1 Chứng khoán giao dịch	1.468.419.270.000	1.332.093.710.000
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	1.069.730.000	8.889.010.000
6.3 Chứng khoán chờ thanh toán	22.991.210.000	29.867.260.000
6.4 Chứng khoán chờ giao dịch	2.009.040.000	1.151.750.000
7. Chứng khoán lun ký Công ty đại chúng chưa niêm yết	321.764.280.000	204.614.740.000
7.1 Chứng khoán giao dịch	321.764.280.000	204.614.740.000
7.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	1.475.000.000	-
7.3 Chứng khoán chờ thanh toán	1.862.000.000	-

KẾT QUẢ KINH DOANH & LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ



KẾT QUẢ KINH DOANH	Mã số	Thuyết minh		
			31/12/2015	01/01/2015
1. Doanh thu	1	22	43.768.633.236	45.520.165.337
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		11.580.401.308	17.178.570.458
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		11.181.451.245	7.060.703.190
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		6.443.390.437	4.232.727.271
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		870.322.416	848.182.445
Doanh thu khác	01.9		13.693.067.830	16.199.981.973
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		21.452.211	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh			43.747.181.025	45.520.165.337
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	23	26.093.184.931	21.715.447.532
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		17.653.996.094	23.804.717.805
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24	11.121.637.485	7.455.068.637
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			6.532.358.609	16.349.649.168
8. Thu nhập khác	31		30.498.237	3.175.059.878
9. Chi phí khác	32		7.602.444	1.434.007.699
10. Lợi nhuận khác	40		22.895.793	1.741.052.179
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.555.254.402	18.090.701.347
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		6.555.254.402	18.090.701.347
15. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	26	168	464

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế			6.555.254.402	18.090.701.347
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định			1.038.840.825	1.149.048.070
Các khoản dự phòng			4.618.966.765	128.475.964
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư Chi phí lãi vay			(3.477.484.784)	(5.981.630.673)
Chi phí lãi vay			828.364.185	1.233.401.271
3. Lợi nhuận từ hoạt động Mnh doanh trước thay đổi vốn lưu động			9.563.941.393	14.619.995.979
(Tăng)/giảm các khoản phải thu			17.579.348.950	(14.460.259.612)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)			29.525.615.441	14.980.269.961
(Tăng)/giảm chi phí trả trước			(797.690.004)	(329.764.244)
Tiền lãi vay đã trả			(828.364.185)	(1.856.803.156)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			2.189.982.480	276.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh			(52.682.393.482)	(11.912.863.858)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh			4.550.440.593	1.316.575.070
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			(220.944.200)	(1.106.000.000)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác				(203.578.376.847)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			26.097.463.997	201.120.833.333
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				(1.275.300.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			575.000.000	
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia			3.477.484.784	6.005.352.895
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư			29.929.004.581	1.166.509.381
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được			5.000.000.000	28.000.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay			(8.000.000.000)	(21.500.000.000)
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính			(3.000.000.000)	6.500.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm			31.479.445.174	8.983.084.451
Tiền và tương đương tiền đầu năm			73.405.732.692	64.422.648.241
Tiền và tương đương tiền cuối năm			104.885.177.866	73.405.732.692

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (“Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2006 với vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng; Giấy phép thành lập và hoạt động số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 07/GPĐC-UBCK ngày 23/01/2015.

Theo Giấy phép điều chỉnh số 338/UBCK-GP ngày 07/07/2010 đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, vốn điều lệ của Công ty là 390.000.000.000 đồng.

Công ty là thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và là thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 2 và tầng 3, tòa nhà Machinco Building, số 444, đường Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2015 là 56 người (tại ngày 31/12/2014 là 56 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản mục tiền gửi của các nhà đầu tư cho mục đích giao dịch chứng khoán được tách bạch riêng và là một trong các tài khoản tiền gửi ngân hàng do Công ty đứng tên tại các ngân hàng thương mại.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các bên liên quan

- Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương: Một số cổ đông của Công ty này đồng thời là cổ đông của Công ty.
- Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn kế toán mới nhưng chưa áp dụng

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về việc hướng dẫn, sửa đổi Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008. Tổng Giám đốc đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty sử dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tài sản tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên bảng cân đối kế toán khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền ký quỹ của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được theo dõi riêng trong tài khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Đầu tư tài chính và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Đầu tư chứng khoán

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn là chứng khoán thương mại, bao gồm cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết. Đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Việc phân loại khoản đầu tư chứng khoán là đầu tư ngắn hạn hay dài hạn phụ thuộc vào quyết định của Tổng Giám đốc. Theo đó, các khoản đầu tư được coi là ngắn hạn khi Công ty dự định sẽ đầu tư với thời hạn dưới 12 tháng.

Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được thực hiện theo những hướng dẫn trong Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

Đối với chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch giá chứng khoán để trích lập dự phòng là giá chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán của ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập, cụ thể:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.

Công ty không thực hiện trích lập dự phòng đối với các Công ty chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng vì không thu thập đủ tối thiểu báo giá bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Dự phòng giảm giá các khoản chứng khoán ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đầu tư tài chính dài hạn khác

Đầu tư tài chính dài hạn khác là các khoản đầu tư mua cổ phần với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty cổ phần, các khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư dài hạn khi vốn góp thực tế của Công ty tại các Công ty nhận đầu tư lớn hơn vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ trích lập dựa trên tỷ lệ giữa số vốn đầu tư của Công ty và tổng số vốn góp thực tế của các bên vào đơn vị nhận đầu tư.

Các hợp đồng bán lại

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán. Phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại không được ghi nhận là doanh thu theo nguyên tắc thận trọng trừ khi Công ty có khả năng nhận được phần chênh lệch này một cách chắc chắn.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu cùng dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà Công ty phải trả hộ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền. Phải trả cổ tức cho cổ đông phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, lãi chia cho cổ đông, người góp vốn, bên góp vốn của công ty chứng khoán.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư, phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán về tiền mua chứng khoán của khách hàng và phải trả cho khách hàng tiền bán chứng khoán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể hàng năm như sau:

	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị văn phòng	03 - 06

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 năm đến 10 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí thuê văn phòng, công cụ dụng cụ có giá trị lớn, thời gian sử dụng dài, được phân bổ từ 2 năm đến 3 năm.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuê tài sản

Các khoản thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong thời gian của hợp đồng thuê.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Doanh thu

• ***Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán***

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

• ***Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn***

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán chứng khoán tự doanh của công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết (lãi đầu tư cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do Công ty nắm giữ, lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích).

• ***Doanh thu hoạt động tư vấn***

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

• ***Doanh thu lưu ký***

Là khoản phí lưu ký chứng khoán mà công ty chứng khoán được hưởng từ hoạt động lưu ký kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

• ***Doanh thu khác***

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính, doanh thu từ các hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán và doanh thu khác. Các khoản này được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích. Lãi thu được từ các hợp đồng mua bán chứng khoán có kỳ hạn được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi thực thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả kinh doanh và chỉ được ghi vào vốn chủ sở hữu nếu liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Tại ngày 31/12/2015, Công ty còn khoản lỗ của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 là 72.662.844.677 đồng có thể sử dụng để chuyển lỗ vào các năm tiếp theo, nhưng không quá 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ. Tuy nhiên, Công ty không ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản chuyển lỗ này do Công ty không chắc chắn về kế hoạch lợi nhuận trong tương lai.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	38.718.108	31.861.240
Tiền gửi ngân hàng	41.552.089.398	30.631.089.383
<i>Trong đó: tiền của NĐT (gồm đầu giá)</i>	<i>39.442.223.525</i>	<i>20.136.823.393</i>
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	63.194.370.360	41.242.782.069
<i>Trong đó: tiền của NĐT (gồm đầu giá)</i>	<i>62.965.341.800</i>	<i>40.759.879.515</i>
Các khoản tương đương tiền (i)	100.000.000	1.500.000.000
	104.885.177.866	73.405.732.692

Ghi chú: (i) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các tổ chức tín dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
	Cổ phiếu	VND
a) Của Công ty chứng khoán	16.207.587	887.673.897.070
- Cổ phiếu	16.207.587	887.673.897.070
b) Của nhà đầu tư	467.889.084	555.475.726.870
- Cổ phiếu	467.889.084	555.475.726.870
	484.096.671	1.443.149.623.940

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

7. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

7.1. Tình hình đầu tư tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Số lượng (cổ phiếu)		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Tăng		Giảm		Cuối năm	Đầu năm
					Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm		
I. Đầu tư ngắn hạn			174.646.484.975	148.061.555.490	494.570.549	2.114.824.429	5.168.689.222	247.326.839	169.972.366.302	149.929.053.080
<i>Chứng khoán thương mại</i>										
- Cổ phiếu	12.163.893	7.810.108	174.646.484.975	117.848.793.747	494.570.549	2.114.824.429	5.168.689.222	247.326.839	169.972.366.302	119.716.291.337
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	1.620.785	1.386.513	19.356.201.409	16.328.641.809	333.617.749	1.909.824.429	2.988.348.158	240.874.478	16.701.471.000	17.997.591.760
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết (1)</i>	10.543.108	6.423.595	155.290.283.566	101.520.151.938	160.952.800	205.000.000	2.180.341.064	6.452.361	153.270.895.302	101.718.699.577
<i>Đầu tư ngắn hạn khác</i>	-	-	-	30.212.761.743	-	-	-	-	-	30.212.761.743
II. Đầu tư góp vốn										
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	-	-	4.734.910.467	5.309.910.467	-	-	-	-	4.734.910.467	5.309.910.467
<i>Đầu tư vào Trường Đại học Đông Nam Á</i>	-	-	-	575.000.000	-	-	-	-	-	575.000.000
<i>Hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư CIC (2)</i>	-	-	2.609.610.800	2.609.610.800	-	-	-	-	2.609.610.800	2.609.610.800
<i>Hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Thương mại Viva (3)</i>	-	-	2.125.299.667	2.125.299.667	-	-	-	-	2.125.299.667	2.125.299.667

Ghi chú:

- (1) Bao gồm cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng; cổ phiếu upcom, cổ phiếu của các Công ty hủy niêm yết. Công ty không trích lập dự phòng cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng do không có căn cứ để xác định giá thị trường của các cổ phiếu này.
- (2) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư CIC theo hợp đồng hợp tác đầu tư ký hai bên vào tháng 06 năm 2011. Tại 31/12/2015, Công ty chưa thực hiện đánh giá việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư trên do chưa có báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư CIC năm 2015. Theo đánh giá của Tổng Giám đốc, số dự phòng cần trích lập (nếu có) không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.
- (3) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Phát triển Thương mại Viva Việt Nam. Tại 31/12/2015, Công ty chưa thực hiện đánh giá việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư trên do chưa có báo cáo tài chính của Công ty TNHH Thương mại Viva năm 2015. Theo đánh giá của Tổng Giám đốc, số dự phòng cần trích lập (nếu có) không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

7. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

7.2. Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>	<i>Giảm so với giá thị trường</i>
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>1.620.785</i>	<i>19.356.201.409</i>	<i>2.988.348.158</i>
HAG	150.006	2.688.285.960	1.128.223.560
CSM	54.692	1.910.023.920	559.131.520
SSI	98.030	2.481.626.000	305.360.000
TDC	81.000	750.800.000	183.800.000
Khác	1.237.057	11.525.465.529	811.833.078
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	<i>10.543.108</i>	<i>155.290.283.566</i>	<i>2.180.341.064</i>
MSR	400.000	5.800.000.000	1.080.000.000
SFT	95.500	1.564.606.500	867.456.500
NDC	50.000	1.523.000.000	173.000.000
Công ty CP Đầu tư BĐS Hà Nội	142.800	5.200.000.000	-
Công ty CP Liên Minh	1.300.000	23.400.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Địa ốc Sài Gòn Xanh	451.500	14.304.250.000	-
Công ty CP Thép Đình Vũ	163.400	5.625.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Điện Lực Hà Nội	1.234.510	12.345.100.000	-
Công ty CP Đầu tư xây lắp dầu khí Việt Nam	400.000	4.800.000.000	-
Công ty CP Cotec	1.174.700	14.671.100.000	-
Công ty CP Đường Sắt Phía Nam	100.000	1.000.000.000	-
Công ty CP Tiên Sơn Thanh Hóa	200.000	2.000.000.000	-
Công ty CP đầu tư Anpha	676.200	20.286.000.000	-
Công ty Cổ phần Dream Works Việt Nam	500.000	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng quả cam tím	1.400.000	14.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư DPA	1.450.000	14.500.000.000	-
Khác	804.498	9.271.079.566	59.884.564
Tổng cộng		<u>174.646.484.975</u>	<u>5.168.689.222</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU B 09-CTCK

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

Chỉ tiêu	Đầu năm			Số phát sinh trong năm		Cuối năm			Số dự phòng
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Phải thu của khách hàng	1.040.737.246	287.729.746	287.729.746	360.396.124.715	(360.982.139.712)	454.722.249	264.722.246	264.722.246	264.722.246
2. Trả trước cho người bán	6.315.644.162	2.880.392.064	2.880.392.064	418.982.532.532	(421.965.924.984)	3.332.251.710	2.921.751.585	2.921.751.585	2.921.751.585
3. Phải thu khác	196.493.883.505	11.032.340.170	11.032.340.170	1.828.843.250.037	(1.835.382.198.026)	189.954.935.516	10.888.275.643	10.888.275.643	10.888.275.643
<i>Phải thu các hợp đồng bán lại chứng khoán (i)</i>	<i>6.600.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>6.600.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu hoạt động giao dịch mua kỳ quỹ chứng khoán</i>	<i>141.524.502.721</i>	<i>5.994.253.692</i>	<i>5.994.253.692</i>	<i>1.596.505.710.922</i>	<i>(1.574.199.964.580)</i>	<i>163.830.249.063</i>	<i>6.155.502.923</i>	<i>6.155.502.923</i>	<i>6.155.502.923</i>
<i>Phải thu ứng trước tiền bán</i>	<i>12.499.831.080</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>55.287.115.839</i>	<i>(57.343.122.373)</i>	<i>10.443.824.546</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Lãi dự thu hoạt động giao dịch mua kỳ quỹ chứng khoán</i>	<i>12.668.418.840</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>171.385.735.345</i>	<i>(183.165.833.720)</i>	<i>888.320.465</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Lãi dự thu từ khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>15.314.990.735</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(14.158.009.000)</i>	<i>1.156.981.735</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu khác</i>	<i>7.886.140.129</i>	<i>5.038.086.478</i>	<i>5.038.086.478</i>	<i>5.664.687.931</i>	<i>(6.515.268.353)</i>	<i>7.035.559.707</i>	<i>4.732.772.720</i>	<i>4.732.772.720</i>	<i>4.732.772.720</i>
4. Tạm ứng	10.211.127.604	176.683.112	176.683.112	40.481.312.367	(48.712.162.552)	1.980.277.419	-	-	-
Tổng cộng	214.061.392.517	14.377.145.092	14.377.145.092	2.648.703.219.651	(2.667.042.425.274)	195.722.186.894	14.074.749.474	14.074.749.474	14.074.749.474

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN (Tiếp theo)

Ghi chú:

- (i) Phải thu liên quan đến các hợp đồng bán lại chứng khoán của Công ty Cổ phần Liên Minh với giá trung bình 11.000 đồng/cổ phần. Cổ phiếu của Công ty này chưa niêm yết. Tại ngày 31/12/2015, Công ty không trích lập dự phòng cho các khoản phải thu này do không có căn cứ để xác định giá thị trường của các cổ phiếu.

9. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Số dư đầu năm	(14.377.145.092)	(13.405.791.791)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	813.967.172	1.380.351.886
Số trích lập trong năm	(511.571.554)	(2.351.705.187)
Số dư cuối năm	(14.074.749.474)	(14.377.145.092)

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tạm ứng	1.980.277.419	10.211.127.604
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.000.000	1.000.000
	1.981.277.419	10.212.127.604

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYỄN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2015	244.944.652	1.439.889.000	6.841.855.072	8.526.688.724
Mua sắm mới	-	-	150.944.200	150.944.200
Tại ngày 31/12/2015	244.944.652	1.439.889.000	6.992.799.272	8.677.632.924
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2015	161.367.615	572.882.233	5.797.406.483	6.531.656.331
Khấu hao trong năm	44.431.466	143.650.458	414.887.774	602.969.698
Tại ngày 31/12/2015	205.799.081	716.532.691	6.212.294.257	7.134.626.029
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2015	83.577.037	867.006.767	1.044.448.589	1.995.032.393
Tại ngày 31/12/2015	39.145.571	723.356.309	780.505.015	1.543.006.895

Nguyên giá các tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2015 là 3.967.423.221 đồng (tại ngày 31/12/2014 là 3.709.321.832 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	3.772.407.200	165.950.288	3.938.357.488
Mua sắm mới	70.000.000	-	70.000.000
Tại ngày 31/12/2015	3.842.407.200	165.950.288	4.008.357.488
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	2.036.407.410	165.950.288	2.202.357.698
Khấu hao trong năm	435.871.127	-	435.871.127
Tại ngày 31/12/2015	2.472.278.537	165.950.288	2.638.228.825
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01/01/2015	1.735.999.790	-	1.735.999.790
Tại ngày 31/12/2015	1.370.128.663	-	1.370.128.663

Nguyên giá các tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2015 là 621.380.788 đồng (tại ngày 31/12/2014 là 524.820.424 đồng).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Đầu tư dự án tại Khu đô thị mới An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội (i)	3.619.500.000	3.619.500.000
	3.619.500.000	3.619.500.000

Ghi chú: (i) Là giá trị đầu tư vào lô đất số 6 tại dự án TT14 Khu đô thị mới An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Số dư đầu năm	312.861.430	-
Tăng trong năm	1.183.797.508	372.214.065
Phân bổ vào chi phí trong năm	(494.835.944)	(59.352.635)
Số dư cuối năm	1.001.822.994	312.861.430

15. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	494.938.176	494.938.176
Tiền nộp bổ sung	7.738.975.087	7.033.611.491
Lãi phân bổ trong năm	486.695.900	432.202.823
Số dư cuối năm	8.720.609.163	7.960.752.490

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư và Thương mại Việt	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	5.000.000.000	5.000.000.000
	5.000.000.000	8.000.000.000

Khoản vay ngắn hạn cuối năm là khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương với lãi suất 5,3%/năm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 5 ngày kể từ ngày vay. Các khoản vay trên không có tài sản đảm bảo. Công ty đã trả các khoản vay trên vào ngày 05/01/2015.

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	20.624.415	60.315.458
Thuế thu nhập cá nhân	500.792.942	414.835.095
	521.417.357	475.150.553

Thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân là số chưa được cơ quan thuế quyết toán.

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Chi phí phải trả bà Lê Thị Thủy	300.000.000	2.900.000.000
Chi phí tiền lương dự phòng	750.000.000	150.000.000
Chi phí phải trả khác	268.075.734	650.000.000
	1.318.075.734	3.700.000.000

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Phải trả tiền đặt cọc đấu giá	43.818.620.000	10.539.435.629
Phải trả phải nộp khác	4.063.908.087	2.794.732.783
	47.882.528.087	13.334.168.412

20. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Phải trả Sở (Trung tâm) Giao dịch chứng khoán	188.542.910	157.128.376
Phải trả trung tâm lưu ký chứng khoán	84.237.920	73.309.181
Phải trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư	58.588.945.325	60.896.702.908
	58.861.726.155	61.127.140.465

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận/ (Lỗ) chưa phân phối VND
Số dư tại 01/01/2014	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	(62.555.274.819)
Lãi trong năm	-	-	-	18.090.701.347
Số dư tại 01/01/2015	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	(44.464.573.472)
Lãi trong năm	-	-	-	6.555.254.402
Số dư tại 31/12/2015	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	(37.909.319.070)

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty tại 31/12/2015:

Cổ phiếu phổ thông của công đồng sáng lập:	
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	39.000.000 cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	39.000.000 cổ phiếu
+ Mệnh giá của cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	39.000.000 cổ phiếu

22. DOANH THU

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	11.580.401.308	17.178.570.458
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	11.181.451.245	7.060.703.190
Doanh thu hoạt động tư vấn	6.443.390.437	4.232.727.271
Doanh thu lưu ký chứng khoán	870.322.416	848.182.445
Doanh thu khác	13.693.067.830	16.199.981.973
<i>Doanh thu ứng trước tiền bán</i>	<i>3.514.956.169</i>	<i>4.338.616.120</i>
<i>Doanh thu hoạt động giao dịch mua ký quỹ chứng khoán</i>	<i>7.234.020.513</i>	<i>8.176.208.473</i>
<i>Doanh thu lãi tiền gửi, lãi đầu tư ngắn hạn</i>	<i>2.841.287.617</i>	<i>3.685.057.380</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>102.803.531</i>	<i>100.000</i>
	43.768.633.236	45.520.165.337

23. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí môi giới	5.834.875.632	6.442.186.500
Chi phí đầu tư chứng khoán góp vốn	6.947.442.970	1.861.353.036
Trích lập/ (Hoàn nhập) dự phòng	5.082.611.614	(842.877.337)
Chi phí lưu ký	946.541.261	734.822.146
Chi phí hoạt động tư vấn	349.285.750	137.100.000
Chi phí lãi vay	828.364.185	1.233.401.271
Chi phí hoạt động kinh doanh khác	6.104.063.519	12.149.461.916
	26.093.184.931	21.715.447.532

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nhân viên	8.347.843.576	6.199.781.738
Chi phí vật liệu quản lý	65.529.341	114.162.250
Chi phí công cụ, đồ dùng	444.840.597	78.669.855
Chi phí khấu hao TSCĐ	602.969.698	722.570.447
Thuế, phí và lệ phí	7.200.000	5.200.000
Chi phí dự phòng	(463.644.849)	(1.048.039.390)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	343.797.256	689.435.209
Chi phí khác bằng tiền	1.773.101.866	693.288.528
	11.121.637.485	7.455.068.637

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.555.254.402	18.090.701.347
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế (cổ tức được chia)	(636.197.167)	(2.780.905.906)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	447.424.529
Chuyển lỗ của năm trước	(5.919.057.235)	(15.757.219.970)
Thu nhập chịu thuế	-	-
Thuế suất	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-

Kế hoạch chuyển lỗ

Khoản lỗ tính thuế này chưa được cơ quan thuế quyết toán. Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào cho khoản lỗ tính thuế này do không chắc chắn về thời điểm thu được lợi nhuận trong tương lai.

Năm phát sinh lỗ	Thời gian được chuyển lỗ	Số lỗ phát sinh (VND)	Số lỗ đã chuyển (VND)	Số lỗ còn được chuyển (VND)
2011	2012 - 2016	94.339.121.882	21.676.277.205	72.662.844.677
Cộng		94.339.121.882	21.676.277.205	72.662.844.677

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.555.254.402	18.090.701.347
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	39.000.000	39.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	168	464
Mệnh giá cổ phiếu	10.000	10.000

Công ty đang có lỗ lũy kế nên chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

27. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong năm không tách riêng được, do đó Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu sau với các bên liên quan.

Giao dịch bên liên quan:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Trả tiền đặt cọc thuê nhà		
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	238.000.000	-
Nhận vay		
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	5.000.000.000	5.000.000.000
Trả Vay		
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	5.000.000.000	-

Số dư bên liên quan:

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Khoản phải trả khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	175.000.000	-
Khoản nhận ký cược, ký quỹ		
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	-	238.000.000
Vay và nợ ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	5.000.000.000	5.000.000.000

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Thu nhập HĐQT và Tổng Giám đốc	1.809.320.000	1.156.500.000

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong năm như sau:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động	1.823.879.030	4.155.991.220

Tại ngày 31/12/2015, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Trong vòng 1 năm tới	1.879.499.136	332.415.051
Từ năm thứ hai đến năm thứ tư	3.758.998.272	75.583.562
	5.638.497.408	407.998.613

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Các khoản vay	5.000.000.000	8.000.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	104.885.177.866	73.405.732.692
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	360.958.680.930	354.403.426.528
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0%	0%

Tài sản tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm tiền mặt, tiền gửi ở các tổ chức tín dụng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn khác. Công nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

	12/31/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.885.177.866	-	73.405.732.692	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	190.409.657.765	(11.152.997.889)	197.534.620.751	(11.320.069.916)
Các khoản cho vay	-	-	30.212.761.743	-
Đầu tư ngắn hạn	174.646.484.975	(5.168.689.222)	148.061.555.490	(247.326.839)
Đầu tư dài hạn	4.734.910.467	-	5.309.910.467	-
Tổng cộng	474.676.231.073	(16.321.687.111)	454.524.581.143	(11.567.396.755)
			12/31/2015	1/1/2015
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			5.000.000.000	8.000.000.000
Phải trả người bán			140.579.972	193.496.964
Chi phí phải trả			1.318.075.734	3.700.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			47.882.528.087	13.334.168.412
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán			58.861.726.155	61.127.140.465
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu			541.530.320	673.741.700
Tổng cộng			113.744.440.268	87.028.547.541

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư 210/2009/TT-BTC (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro thị trường, bao gồm rủi ro lãi suất, các rủi ro về giá như cổ phiếu.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết mà Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động về giá cổ phiếu trên thị trường cũng như tính không chắc chắn về giá trị cổ phiếu trong tương lai. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thường xuyên phân tích diễn biến của thị trường và cổ phiếu của doanh nghiệp Công ty đầu tư, đưa ra hạn mức đầu tư hợp lý. Mặt khác, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Rủi ro về giá hàng hóa

Các nghiệp vụ mua hàng hóa của Công ty phát sinh không đáng kể do đó Công ty không có rủi ro về giá hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc một hợp đồng mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, nên làm cho Công ty bị tổn thất về tài chính. Công ty sẽ chịu rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu và từ hoạt động tài chính như tiền gửi ngân hàng.

Đối với các khoản phải thu khách hàng: Công ty quản lý rủi ro đối với các khoản phải thu dựa trên các chính sách, thủ tục kiểm soát cũng như dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phân tích tình hình tín dụng của từng khách hàng tại từng thời điểm.

Đối với tiền gửi ngân hàng: Công ty duy trì thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng mà Công ty đánh giá là có uy tín và có quan hệ lâu năm với Công ty.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.885.177.866	-	104.885.177.866
Phải thu khách hàng, phải thu khác	179.256.659.876	-	179.256.659.876
Các khoản cho vay	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn	169.477.795.753	-	169.477.795.753
Đầu tư dài hạn	-	4.734.910.467	4.734.910.467
Tổng cộng	453.619.633.495	4.734.910.467	458.354.543.962
Tại ngày 31/12/2015			
Vay và nợ	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Phải trả người bán	140.579.972	-	140.579.972
Chi phí phải trả	1.318.075.734	-	1.318.075.734
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	47.882.528.087	-	47.882.528.087
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	58.861.726.155	-	58.861.726.155
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	541.530.320	-	541.530.320
Tổng cộng	113.744.440.268	-	113.744.440.268
Chênh lệch thanh khoản thuần	339.875.193.227	4.734.910.467	344.610.103.694
Tại ngày 01/01/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	73.405.732.692	-	73.405.732.692
Phải thu khách hàng, phải thu khác	186.214.550.835	-	186.214.550.835
Các khoản cho vay	30.212.761.743	-	30.212.761.743
Đầu tư ngắn hạn	147.814.228.651	-	147.814.228.651
Đầu tư dài hạn	-	5.309.910.467	5.309.910.467
Tổng cộng	437.647.273.921	5.309.910.467	442.957.184.388
Tại ngày 01/01/2015			
Vay và nợ	8.000.000.000	-	8.000.000.000
Phải trả người bán	193.496.964	-	193.496.964
Chi phí phải trả	3.700.000.000	-	3.700.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13.334.168.412	-	13.334.168.412
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	61.127.140.465	-	61.127.140.465
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	673.741.700	-	673.741.700
Tổng cộng	87.028.547.541	-	87.028.547.541
Chênh lệch thanh khoản thuần	350.618.726.380	5.309.910.467	355.928.636.847

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-CTCK

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán.

LỜI KẾT

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á–Thái Bình Dương.

Chúng tôi cam đoan những thông tin trên là chính xác, tin cậy, và phản ánh chân thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015 qua. Đồng thời, báo cáo này cũng thể hiện được tầm nhìn, mục tiêu và định hướng của ban lãnh đạo cho năm tài chính 2016 tới đây.

Công ty hi vọng Báo cáo thường niên sẽ cung cấp thêm cho quý cổ đông và những nhà đầu tư quan tâm những thông tin cần thiết để giúp việc ra quyết định và định hướng đầu tư được tốt hơn.

Xin chân thành cảm ơn quý cổ đông đã đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian vừa qua. Kính chúc quý cổ đông sức khỏe, thành công.

Trân trọng ./.

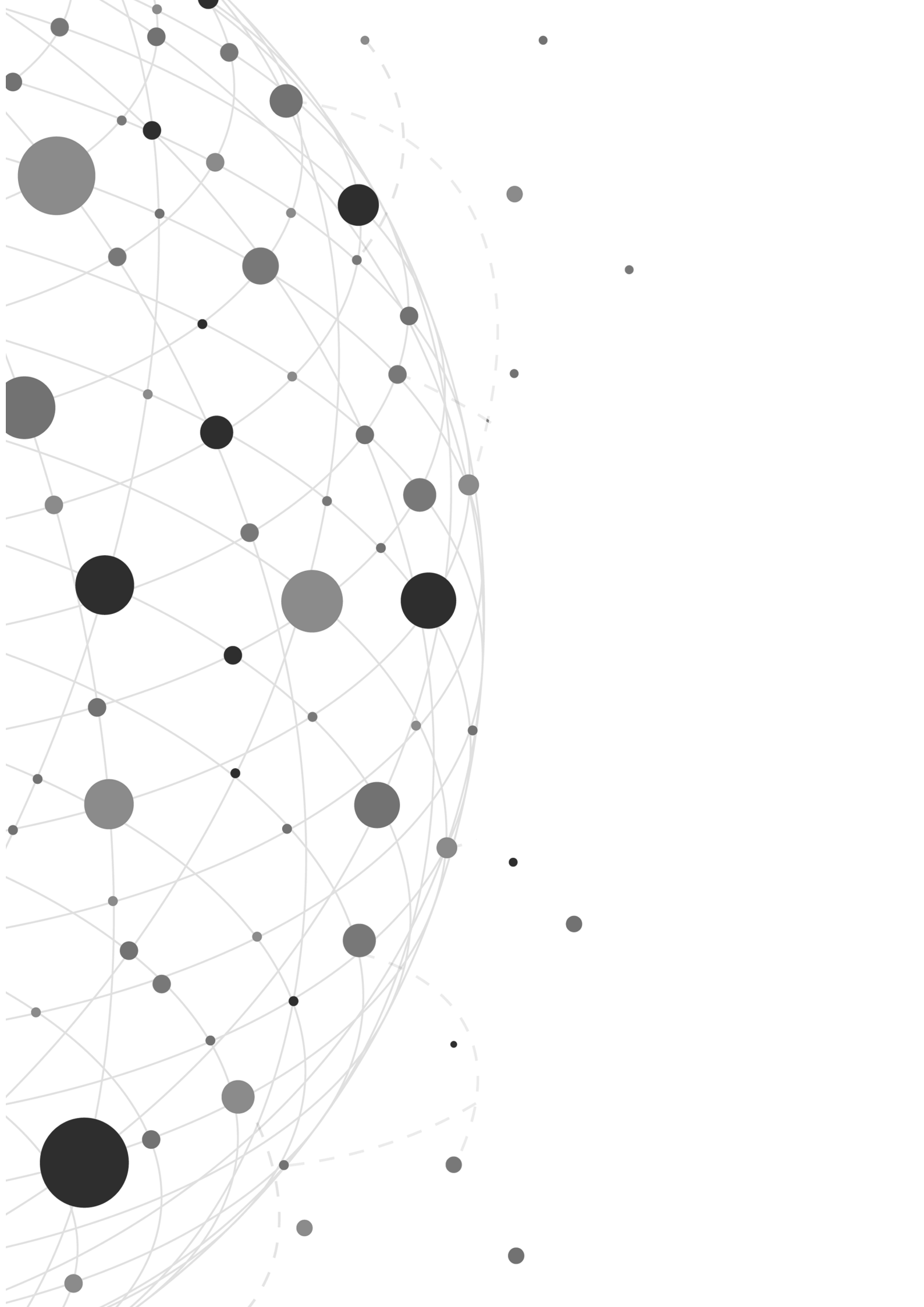
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỖ LĂNG





Tầng 02 và 03 Tòa nhà Machinco Building
Số 444 đường Hoàng Hoa Thám
Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Tp Hà Nội
Điện thoại: 043 3573 0200